

Số: 41/2026/QĐST- KDTM

Quảng Ninh, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 117, Điều 401, Điều 422, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 47/2026/TLST- KDTM ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty trách nhiệm hữu hạn K1

Địa chỉ trụ sở: số C, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Mạc Tư K – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Đình C, sinh năm 1984; địa chỉ: số A N, phường A, thành phố Hồ Chí Minh (theo giấy uỷ quyền ngày 20/5/2026 của Giám đốc Công ty K1).

- *Bị đơn*: Công ty cổ phần T1

Địa chỉ trụ sở: số A, đường L, tổ B, khu B, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Hoàng Thị Mai A – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Phạm Thị P, sinh năm 1983; nơi cư trú: tổ E, V, phường M, tỉnh Quảng Ninh (*theo quyết định uỷ quyền số 55 ngày 03/8/2026*).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt Hợp đồng dịch vụ tư vấn đại diện khách hàng số 19/2025/PMU/TLA-KKMAC ngày 16/4/2025 giữa Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 và Công ty Cổ phần T1

- Về nghĩa vụ thanh toán: Công ty Cổ phần T1 có nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ, công tác phí tháng 8, 9 năm 2025 theo Hợp đồng dịch vụ tư vấn đại diện khách hàng số 19/2025/PMU/TLA-KKMAC ngày 16/4/2025 cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng).

- Về thời hạn thanh toán: Công ty Cổ phần T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 số tiền 800.000.000 đồng (T tám triệu đồng) theo thời hạn sau.

+ Chậm nhất đến ngày 31/8/2026, thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

+ Chậm đến ngày 15/9/2026, thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

+ Chậm nhất đến ngày 15/10/2026, thanh toán số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)

+ Chậm nhất đến ngày 15/11/2026, thanh toán toàn bộ số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng) còn lại.

Nếu Công ty Cổ phần T1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán của một trong các kỳ như cam kết nêu trên thì Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền còn lại và còn phải trả lãi đối với toàn bộ số tiền còn nợ lại theo lãi suất chậm trả. Lãi suất do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về án phí: nguyên đơn - Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 tự nguyện chịu số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002419 ngày 11/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh (Thi hành án dân sự thành phố Q). Công ty trách nhiệm hữu hạn K1 được hoàn trả lại số tiền 49.517.000 đồng (Bốn mươi chín triệu năm trăm mười bảy nghìn đồng).

Bị đơn - Công ty Cổ phần T1 tự nguyện chịu số tiền 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự; người đại diện theo UQ;
- VKSND khu vực 1 – Quảng Ninh;
- Toà án nhân dân thành phố Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Quảng Ninh;
- Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu